TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Thư và bà Hoàng Thị Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án, số 988 đường Hùng Vương, thị trấn P, huyện N. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: A BL; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25-6-1994, tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Ka dong; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Tr và bà Y Pl; có vợ là Y M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Thao Đ; sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K(đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Y X (là mẹ đẻ của Thao Đ); địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- *Người giám hộ* cho cháu Y L là chị Rah Lan H'L (Y L) (mẹ đẻ của cháu Y L); địa chỉ: Thôn Tung Đ, xã Ia D, huyện C, tỉnh G. Xin xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Y L; sinh năm: 2019 và chị Rah Lan H'L (Y L); sinh năm: 1997; cùng địa chỉ: Thôn T, xã Ia D, huyện C, tỉnh G. Xin xét xử vắng mặt;

2. Ông A Tr; sinh năm: 1964 và bà Y Pl; sinh năm: 1954; cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N,tỉnh K. Có mặt.

3. Ông Đinh Văn T; sinh năm: 1983 và bà Y X; sinh năm: 1971; cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Thanh P; sinh năm: 2002; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. Ông Lê Văn M; sinh năm: 1953; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị C; sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/05/2022, sau khi uống rượu tại nhà, A BL nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754 của bố là ông A Tr để phía trước nhà, xe bị hư ổ khoá nên không cần chìa khoá vẫn nổ máy được. Thấy vậy, A BL liền lấy chiếc xe mô tô trên, rồi một mình điều khiển xe đến quán nhậu ở vỉa hè phía trước trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, thuộc thôn M, xã P, huyện N mua ốc về ăn, nhưng không mua được. Sau đó, A BL tiếp tục điều khiển xe đi vào đường bê tông hướng từ Quốc lộ 40 đi Cầu sắt thuộc thôn M, xã P. Khi đi qua cổng chào thôn M khoảng 100m, thì BL nghe thấy tiếng xe mô tô do anh Thao Đ sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã P điều khiển lưu thông ngược chiều. Đoạn đường trên không có đèn đường chiếu sáng, xe mô tô BL điều khiển cũng không có đèn chiếu sáng phía trước vì đã uống rượu trước đó nên BL không thấy được xe mô tô do anh Thao Đ điều khiển đi như thế nào trên đường. Lúc đó, BL đã chủ động đánh lái xe sang trái đường để tránh thì bất ngờ tông vào xe mô tô không gắn biển số do Thao Đ điều khiển lưu thông ngược chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả: A BL bị thương gãy chân trái còn Thao Đ chết tại chỗ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường bê tông thuộc thôn M, xã P, huyện N. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có kết cấu bê tông, đường thẳng thông thoáng tầm nhìn rộng. Lòng đường rộng 3,5m, hai bên lòng đường tiếp giáp với bãi đất rộng 03m. Hiện trường có các vị trí tiếp giáp như sau: Hướng Bắc tiếp giáp với bãi đất trống; Hướng Nam tiếp giáp với căn nhà của ông Lê Văn M; Hướng Tây là đường bê tông hướng đi vào trung tâm thôn M (hướng đi cầu sắt); Hướng Đông là đường bê tông hướng đi quốc lộ 40.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ đường quốc lộ 40 đi vào trung tâm thôn M (hướng đi cầu sắt). Theo hướng khám nghiệm, chọn trụ điện có ký hiệu BTTP-84A nằm trên lề đất bên trái hiện trường làm điểm mốc (điểm chuẩn). Chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn để định vị, vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường. Điểm mốc cách mép chuẩn là 3,2m. Vị trí dấu vết, phương tiện, tang vật, nạn nhân được đánh dấu theo thứ tự sau:

Hai dấu vết cà (dấu vết lốp, ký hiệu lần lượt là "VC1", "VC2" trên sơ đồ hiện trường) nằm trên mặt đường bê tông, có cùng chiều hướng từ đường quốc lộ 40 đi vào trung tâm thôn M (hướng đi cầu sắt), cụ thể:

+ Dấu vết cà thứ nhất (VC1) dài 0,8m. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 1,2m, cách điểm mốc là 5,65m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 0,85m, cách điểm mốc là 4,8m.

+ Dấu vết cà thứ hai (VC2) dài 0,7m, nằm phía sau vết cà "VC1". Đầu vết cà cách mép chuẩn là 0,87m, cách điểm mốc là 4,7m, cách cuối "VC1" là 0,2m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 0,68m, cách điểm mốc là 4,2m.

Một dấu vết cà dài 0,5m, nằm phía sau, bên phải vết cà "VC2" (ký hiệu "C" trên sơ đồ hiện trường) có chiều hướng từ đường quốc lộ 40 đi vào trung tâm thôn M, được xác định do mặt ngoài gác chân phía trước, bên trái của xe mô tô không gắn biển kiểm soát tạo nên. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 1,4m, cách điểm mốc là 4,87m, cách cuối vết cà thứ hai là 0,74m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 1,35m, cách điểm mốc là 4,7m.

- Xe mô tô BKS 14P8-1754 nằm ngã nghiêng về bên phải trên lòng đường bê tông (nằm đè lên xe mô tô không gắn biển kiểm soát), đầu xe quay về hướng đi vào trung tâm thôn M, đuôi xe quay về hướng đi ra quốc lộ 40. Trục bánh trước cách mép chuẩn là 0,75m, cách điểm mốc là 3,95m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 0,64m, cách điểm mốc là 4,1m, cách cuối vết cà thứ nhất là 1,1m, cách cuối vết cà thứ hai là 0,18m, cách cuối vết cà (C) là 0,8m.

- Xe mô tô không gắn biển kiểm soát nằm ngã nghiêng về bên trái trên lòng đường bê tông, đầu xe quay về hướng đi ra quốc lộ 40 (hơi chếch chéo về hướng mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm), đuôi xe quay về hướng đi vào trung tâm thôn M (hơi chếch chéo về hướng mép chuẩn). Trục bánh trước cách mép chuẩn là 1,86m, cách điểm mốc là 5,25m, cách trục bánh sau xe mô tô BKS 14P8-1754 là 1,64m. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 1,07m, cách điểm mốc là 4,2m, cách trục bánh trước xe mô tô 14P8-1754 là 0,85m.

- Nạn nhân Thao Đ nằm chết tại hiện trường, vị trí nạn nhân đã được đánh dấu bằng sơn màu trắng trước khi được di chuyển ra khỏi hiện trường. Nạn nhân trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường bê tông, nằm phía bên phải xe mô tô không gắn biển kiểm soát, đầu nạn nhân quay về hướng mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm (vuông góc với trục đường). Đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 2,87m, cách điểm mốc là 5,9m, cách trục sau xe mô tô 14P8-1754 là 2,46m, cách trục sau xe mô tô không gắn biển kiểm soát là 1,83m.

Căn cứ vào dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện; vị trí, chiều hướng của phương tiện trên hiện trường và lời khai của A BL xác định trước khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 14P8-1754 do A BL điều khiển lưu thông theo hướng từ QL 40 đi vào trung tâm thôn M; xe mô tô không gắn biển kiểm soát do Thao Đ điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Dựng lại vị trí phương tiện phù hợp với các dấu vết tại hiện trường và trên phương tiện, kết quả xác định như sau:

Điểm va chạm đầu tiên là phần bánh trước của xe mô tô BKS 14P8-1754 với phần bánh trước của xe mô tô không gắn biển kiểm soát. Vùng điểm đụng (là hình chiếu vuông góc của điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường – ký hiệu "ĐĐ" trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn là 1,1mm, cách điểm mốc là 05m, cách trục bánh sau xe mô tô 14P8-1754 là 1,2m, cách trục bánh trước xe mô tô không gắn biển kiểm soát là 1,4m, cách đầu "VC1" là 01m, cách đầu "VC2" là 0,2m, cách đầu "C" là 0,8m, cách vị trí đầu nạn nhân là 2,7m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 56 ngày 23/05/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Nguyên nhân chết của anh Thao Đ là do đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của A Bl vào lúc 22 giờ 31 phút ngày 20/5/2022, A Bl có nồng độ cồn trong máu là 1,082mg/L.

Về vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA, số khung: RLHHC09047Y381277, số máy: HC09E-5480861, màu sơn: Đen, loại xe: Hai bánh.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH 5A000732, số máy: 152FMH6000732, màu sơn: Đỏ đen, loại xe: Hai bánh.

Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA, số khung: RLHHC09047Y381277, số máy: HC09E-5480861, màu sơn: Đen, loại xe: Hai bánh. Qua tra cứu, xác minh: Đứng tên chủ xe là ông Hồ Xuân D; địa chỉ: Tổ 7, khu 3B, phường G, thành phố H, tỉnh Q, ông D đã bán chiếc xe này cho một người khác vào năm 2011 nhưng chưa sang tên, đổi chủ.

- Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH 5A000732, số máy: 152FMH6000732, màu sơn: Đỏ đen. Qua tra cứu, xác minh: Xe có biển kiểm soát là 88H7-5487mang tên ông Nguyễn Văn M; trú tại: Thôn 8, xã Y, huyện Y, tỉnh V, qua xác minh ông Nguyễn Văn M không có mặt ở địa phương, Cơ quan Điều tra đã ra thông báo truy tìm và tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Bản kết luận về định giá tài sản số 343/KL-HĐĐG ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH5A000732, số máy: 152FMH6000732 tại thời điểm tháng 06/2022 là 3.345.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA tại thời điểm tháng 06/2022 là 3.201.666 đồng. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì về thiệt hại hai chiếc xe mô tô nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị hại Thao Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại là 364.100.000 đồng; trước khi mở phiên tòa bị cáo và mẹ đẻ của bị cáo là bà Y Pl và gia đình bị hại Thao Đ gồm: Bà Y X (mẹ đẻ của Thao Đ), ông Đinh Văn T (bố dượng Thao Đ) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản chi phí thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản bồi thường gì khác và đề nghị Tòa án ghi nhận.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo A BL về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A BL phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo A BL từ 48 đến 60 tháng tù; Trả lại cho ông A Tr 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754; tách chiếc xe mô tô có số khung: WCH9RH5A000732; số máy:

152FMH6000732 biển kiểm soát 88H7-5487 tiếp tục điều tra xác minh khi có kết quả Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại về hành vi của mình gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo A BL đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo khai tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với người làm chứng và hiện trường nơi xảy ra tai nạn đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/5/2022 sau khi uống rượu tại nhà, A Bl lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754 của ông A Tr, điều khiển đi trên đường bê tông liên thôn thuộc thôn M, xã P, huyện N đi không đúng phần đường; không có giấy phép lái xe; trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,082mg/l vượt mức cho phép gây tai nạn, hậu quả làm anh Thao Đ chết tại chỗ, đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn dẫn đến chết người là do lỗi của A Bl điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường; không có giấy phép lái xe; trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức cho phép đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng,. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng bị gãy chân nên phải điều trị tại bệnh viện, hơn nữa do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên chưa có điều kiện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tuy nhiên trước ngày mở phiên tòa bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại cũng đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về toàn bộ chi phí bồi thường thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Với hành vi phạm tội của bị cáo đã được phân tích, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo, mẹ đẻ của bị cáo (bà Y Pl) và gia đình bị hại Thao Đ là bà Y X (mẹ đẻ của Thao Đ) và ông Đinh Văn T (bố dượng Thao Đ) đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường toàn bộ các khoản chi phí thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa: Hai bên vẫn giữ nguyên mức chi phí bồi thường tổng thiệt hại đã thỏa thuận là 150.000.000 đồng và không ai có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường nêu trên. Về trách nhiệm hình sự: Bà Y X và ông Đinh Văn T đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nghiêm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để làm gương.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA, số khung: RLHHC09047Y381277, số máy: HC09E-5480861, màu sơn: Đen, loại xe: Hai bánh. Qua tra cứu, xác minh: Đứng tên chủ xe là ông Hồ Xuân D; địa chỉ: Tổ 7, khu 3B, phường G, thành phố H, tỉnh Q, ông D đã bán chiếc xe này vào năm 2011 nhưng chưa sang tên, đổi chủ. Ông A Tr (bố đẻ A Bl) mua lại để sử dụng. Tối ngày 20/5/2022 A Bl tự ý lấy xe đi rồi gây tai nạn ông Tr hoàn toàn không biết, xét trả lại chiếc xe nêu trên cho ông A Tr là đúng quy định.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH 5A000732, số máy: 152FMH6000732, màu sơn: Đỏ đen, loại xe: Hai bánh. Qua tra cứu, xác minh: Xe có biển kiểm soát là 88H7-5487 mang tên ông Nguyễn Văn M; trú tại: Thôn 8, xã Y, huyện Y, tỉnh V. Ông Đinh Văn T (bố dượng bị hại Thao Đ) mua chiếc xe này để sử dụng cách đây nhiều năm nhưng chưa sang tên, đổi chủ. Tối ngày 20/5/2022 Thao Đ tự ý lấy xe đi rồi bị tai nạn ông T hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra, xác minh: Ông Nguyễn Văn M không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được tính hợp pháp của chủ sở hữu chiếc xe, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu và tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] Về thiệt hại của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH5A000732, số máy: 152FMH6000732 và xe mô tô biển kiểm soát

14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các tình tiết khác: Không

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A Bl (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo A BL 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận toàn bộ chi phí bồi thường thiệt hại giữa bị cáo A Bl, bà Y Pl (mẹ đẻ của bị cáo) và gia đình bị hại Thao Đ (bà Y X và ông Đinh Văn T) tổng số tiền chi phí thiệt hại là 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông A Tr; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P8-1754, nhãn hiệu WAVE ALPHA, số khung: RLHHC09047Y381277, số máy: HC09E-5480861, màu sơn: Đen, loại xe: Hai bánh.

Giao chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu REBAT, số khung: WCH9RH5A000732, số máy: 152FM H6000732, màu sơn: Đỏ đen, loại xe: Hai bánh cho Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu chiếc xe, khi nào có kết quả thì xử lý theo quy định.

Vật chứng nêu trên, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện N, tỉnh K.

Về án phí: Buộc bị cáo A BL phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/9/2022; người giám hộ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp;
- Người giám hộ; người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen